

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 24- 4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đường;
2. Ông Nguyễn Văn Tường;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 về tội "Đánh bạc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2020/HSST- QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **N V H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1992 tại xã H Y B, huyện H N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 6A, xã H Y B, huyện H N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V K, sinh năm 1964 và bà P T Đ, sinh năm: 1966; vợ con; chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 368/2011/HSST ngày 12 và 13/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/7/2012; Tại Bản án số 168/2013/HSPT ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho hai tội là 66 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/02/2018; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số: 12 lập ngày 13/01/2020 tại Công an huyện Hưng Nguyên. Bị cáo bị tạm giữ từ 14 giờ 56 phút,

ngày 01/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Hưng Nguyên.

- *Người làm chứng:*

1. Ông N B Đ; Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm 2B, xã H Y B, huyện H N, tỉnh Nghệ An.

2. Ông N Đ K; sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm 4B, xã H Đ, huyện H N, tỉnh Nghệ An.

3. Ông N Đ H; sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khối 13, phường C N, tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Ông N Đ H; sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm 3A, xã H Y B, huyện H N, tỉnh Nghệ An.

5. Ông H V H; sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 11, xã H Y N, huyện H N, tỉnh Nghệ An.

6. Ông P H C; sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm 1, xã N C N, huyện N L, tỉnh Nghệ An.

7. Ông N A T; sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm 6, xã N G, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.

8. Ông TN Tr; sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm 2B, xã H Y B, huyện H N, tỉnh Nghệ An.

9. Bà N T L; sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm 2B, xã H Y B, huyện H N, tỉnh Nghệ An.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 23 tháng 8 năm 2019, N B Đ trú tại xóm 2, xã H Y B, huyện H N, N Đ K trú tại: xóm 4, xã Hưng Đạo, Hưng Nguyên và Nguyễn Đình Hùng trú tại: khối 13, phường C N, tp Vinh xúc và chở đất tại mỏ đất ở Đập Khe Ngang thuộc xóm 2B, xã H Y B, huyện H N đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ để đi ăn cơm trưa. Trước khi đi ăn cơm trưa thì Khoa hỏi mượn số tiền 5.000.000 đồng của Đông để đổ dầu và mua điện thoại di động cho con, Đông đồng ý. Do lúc đó không có tiền trong người, nên Đông gọi điện thoại cho N V H hỏi vay Hướng 5.000.000 đồng để cho Khoa vay, Hướng nhất trí và đưa số tiền 5.000.000 đồng ra mỏ đất cho Đông, sau đó Đông đưa cho Khoa vay số tiền đó, rồi Đông, Khoa và Hùng đi ăn

cơm trưa. Đến khoảng gần 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm trưa xong thì Đông, Khoa và Hùng đi về mỏ đất để chuẩn bị xúc và chở đất thì trời đổ mưa, nên ba người đi vào ngôi nhà để không của gia đình anh TN Tr ở xóm 2B, xã H Y B, huyện H N (dùng làm kho chứa đồ) gần mỏ đất để trú mưa, khi vào thấy cửa nhà trên đóng, không có ai ở nhà. Trú mưa một lúc thì Đông, Khoa và Hùng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "3 cây" sát phạt nhau được thua mỗi ván đặt cửa 100.000 đồng, ai cao điểm hơn là thắng. Sau khi thống nhất, Đông chạy ra máy xúc lấy một bộ bài tú lơ khơ (đã cũ) sử dụng để đánh bạc. Trong khi đang đánh, thì có Nguyễn Đình Tiệp đến, thấy có đánh bạc thì vào tham gia đánh. Một lúc sau, lần lượt có N A T trú tại xóm 6, xã N G, huyện N Đ; Nguyễn Đình Hải trú tại xóm 3A, xã H Y B, huyện H N; P H C trú tại xóm 1, xã N C N, huyện N L và H V H xóm 11, xã H Y N, huyện H N đến, thấy có đánh bạc thì Tuấn, Hải, Cường và Hoàn vào tham gia đánh. Trong quá trình đánh, thấy bộ bài tú lơ khơ đã cũ, nên Đông và Tiệp gọi điện thoại cho N V H nhờ mua một bộ bài tú lơ khơ mới và nước khoáng, một lúc sau Hướng đưa bài tú lơ khơ và nước đến cho Đông và Tiệp rồi cả bọn sử dụng bộ bài mới mà Hướng vừa mua để đánh bạc. Khi đó, Hướng đứng ngoài xem và cho Hoàn vay 1.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó vào tham gia đánh bạc cùng với Hải và Hoàn (Hướng sử dụng bài của Hải hoặc của Hoàn rồi đặt cửa đánh, nếu Hướng sử dụng bài của Hải đặt cửa đánh với Hoàn mà bài của Hải cao điểm hơn bài của Hoàn thì Hướng thắng Hoàn và ngược lại để đánh với Hải). Như vậy, tại thời điểm này, những người tham gia đánh bạc gồm có Đông, Khoa, Hùng, Tiệp, Tuấn, Hải, Hoàn, Cường và Hướng, sau đó do bị thua hết tiền nên Tuấn đứng dậy ra về trước.

Khi vào đánh, Đông có 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khoa có trong người 5.000.000 đồng, cho Hùng vay 2.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, trong quá trình đánh do bị thua hết tiền nên Khoa tiếp tục vay của Hùng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà Khoa sử dụng để đánh bạc là 4.000.000 đồng. Hùng có trong người 450.000 đồng và trước khi vào đánh đã vay của của Khoa 2.000.000 đồng, tổng là 2.450.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tuấn có 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Hải có trong người 1.000.000 đồng, vay thêm của Cường 800.000 đồng sử dụng đánh bạc, sau đó bị thua hết tiền thì Hải tiếp tục vay của Hướng 1.000.000 đồng để đánh, tổng số tiền mà Hải sử dụng vào việc đánh bạc là 2.800.000 đồng. Hoàn có 560.000 đồng sử dụng đánh bạc, sau đó bị thua hết tiền nên đã vay của Hướng 1.000.000 đồng để đánh bạc, tổng số tiền mà Hoàn sử dụng để đánh bạc là 1.560.000 đồng. Cường sử dụng

800.000 đồng để đánh bạc. Hướng có trong người 1.500.000 đồng, cho Hoàn vay 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 500.000 đồng sử dụng đánh bạc, sau đó Hoàn thắng bạc trả lại cho Hướng thì Hướng lại cho Hải vay số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các bị can trên sử dụng vào việc đánh bạc là 13.510.000 đồng (mười ba triệu năm trăm mười nghìn) đồng (BL: 248-411). Trong quá trình đánh thì Hướng thắng 760.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi các bị cáo trên đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Hưng Nguyên vào bắt quả tang Đông, Khoa, Cường và Hải; còn Hoàn, Hùng, Tuấn, Tiệp và Hướng bỏ chạy thoát. Khi bỏ chạy, Hướng cầm theo số tiền 1.260.000 đồng (Trong đó, 500.000 đồng sử dụng đánh bạc và 760.000 đồng thắng bạc). Thu giữ tại chiếu bạc 8.700.000 đồng, một bộ bài tú lơ khơ, 03 điện thoại di động; 01 xe mô tô và 2.750.000 đồng trong túi quần của Khoa.

Ngày 02/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đã đưa N B Đ, N Đ K, Nguyễn Đình Hùng, Nguyễn Đình Hải, H V H, P H C và N A Tra xét xử về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hình phạt và vật chứng đã được tuyên tại Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 02/12/2019 (BL: 481-487).

Đối với Nguyễn Đình Tiệp và N V H, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ (BL: 74-75; 80). Đến ngày 01/01/2020, N V H bị Công an tỉnh Nghệ An bắt theo quyết định truy nã, còn Nguyễn Đình Tiệp hiện đang bỏ trốn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên bị cáo N V H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai người liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Hưng Nguyên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Về hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ ràng, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên về tội danh như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo N V H từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét về chứng cứ xác định tội danh:* Lời khai của các Bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2019; lời khai của Người những người làm chứng. Qua đó cho thấy, các bị cáo đã có hành vi chơi bộ bài tulokho dưới hình thức đánh "3 cây" được thua bằng tiền mỗi ván 100.000 đồng với mỗi lần đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất tùy người chơi.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

a)...

.
.
.

d) Tái phạm nguy hiểm”.

Căn cứ vào chứng cứ và Điều luật nêu trên, hành vi của bị cáo có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện, đủ nhận thức để biết “Đánh bạc” là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại Bản án số 168/2013/HSPT ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xác định bị cáo N V H phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”. Đang trong thời gian chưa được xóa án tích lần nay bị cáo lại phạm tội mới là thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại Điều 49 Bộ luật hình sự, đây cũng là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo. Việc bị cáo liên tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10,000,000 đồng đến 50,000,000 đồng. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo N V H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo N V H 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo phải chịu 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bị cáo có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THA huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương

